



CÔNG ƯỚC VỀ XÓA BỎ TẤT CẢ CÁC HÌNH THỨC PHÂN BIỆT ĐỐI XỬ CHỐNG LẠI PHỤ NỮ

**Các nhận xét
kết luận
về
Việt Nam
của
Ủy ban
xóa bỏ
phân biệt
điều xử
chống lại
phụ nữ**

UNIFEM là quỹ phụ nữ ở Liên Hợp Quốc. UNIFEM hỗ trợ kỹ thuật và tài chính cho những chương trình và chiến lược có sáng kiến về đẩy mạnh việc tăng quyền năng cho phụ nữ và bình đẳng giới. Đặt việc thúc đẩy các quyền con người của phụ nữ làm trung tâm của tất cả những cố gắng của mình, UNIFEM tập trung các hoạt động của mình vào bốn lĩnh vực chiến lược sau:

- Giảm nạn nghèo đang bị “nữ hóa”
- Chấm dứt bạo lực với phụ nữ
- Đảo ngược sự lan tràn của HIV/AIDS ở phụ nữ và trẻ em gái
- Đạt bình đẳng giới trong quản trị quốc gia dân chủ trong những khi chiến tranh cũng như trong hòa bình.

Dịch ra tiếng Việt: Ủy ban Quốc gia vì sự tiến bộ của phụ nữ Việt Nam

Hiệu đính, biên tập và giới thiệu: Vũ Ngọc Bình

Ảnh: Dan Tshin

Trình bày/in: Công ty CP Phát triển Báo chí Truyền thông Việt Nam (PJC)

© UNIFEM 2009

Quan điểm thể hiện trong xuất bản phẩm này là của Ủy ban Xóa bỏ phân biệt đối xử chống lại phụ nữ và không nhất thiết đại diện cho quan điểm của UNIFEM, Liên Hợp Quốc hay bất kỳ tổ chức trực thuộc nào của Liên Hợp Quốc.

Xem xuất bản phẩm tại: http://cedaw-seasia.org/vietnam_resources.html



Quỹ Phát triển Phụ nữ Liên Hợp Quốc



Canadian International Development Agency Agence canadienne de développement international
Cơ quan Phát triển Quốc tế Canada (CIDA)

**CÁC NHẬN XÉT KẾT LUẬN
VỀ VIỆT NAM
CỦA
ỦY BAN XÓA BỎ
PHÂN BIỆT ĐỐI XỬ
CHỐNG LẠI PHỤ NỮ**

LỜI GIỚI THIỆU

Công ước về xóa bỏ tất cả các hình thức phân biệt đối xử chống lại phụ nữ (CEDAW) là một điều ước quốc tế về quyền con người toàn diện cho phụ nữ đã được 186 quốc gia phê chuẩn. Đại Hội Đồng Liên Hợp Quốc thông qua Công ước ngày 18-12-1979. Công ước có hiệu lực như là một điều ước quốc tế vào ngày 3-9-1981. Gồm lời mở đầu và 30 điều, Công ước xác định những gì đã tạo nên sự phân biệt đối xử chống lại phụ nữ và thiết lập một chương trình nghị sự để các quốc gia hành động nhằm chấm dứt sự phân biệt đối xử như vậy.

Qua việc chấp nhận Công ước CEDAW, các quốc gia cam kết là chính họ sẽ tiến hành hàng loạt những biện pháp nhằm chấm dứt nạn phân biệt đối xử chống lại phụ nữ dưới tất cả các hình thức gồm:

- Đưa nguyên tắc bình đẳng nam nữ vào hệ thống pháp luật của mình, xóa bỏ tất cả các văn bản pháp luật có nội dung phân biệt đối xử và thông qua những văn bản pháp luật mới cấm phân biệt đối xử chống lại phụ nữ;

- Thiết lập các cơ quan xét xử (tòa án) và những cơ quan công quyền khác để đảm bảo sự bảo vệ hiệu quả phụ nữ chống lại sự phân biệt;

- Đảm bảo việc xóa bỏ tất cả các hành động phân biệt đối xử chống lại phụ nữ do cá nhân, tổ chức và doanh nghiệp gây ra.

Là một trong những công ước quốc tế về quyền con người được phê chuẩn nhiều nhất, Công ước CEDAW do Ủy ban về xóa bỏ sự phân biệt đối xử chống lại phụ nữ (Ủy ban CEDAW) theo dõi

lời giới thiệu

giám sát việc thực hiện. Ủy ban gồm 23 chuyên gia đại diện nhiều lĩnh vực chuyên môn thuộc Công ước, cũng như theo sự phân bố công bằng về địa lý và hệ thống pháp luật. Họ được các quốc gia thành viên bầu trên cơ sở nhiệm kỳ 4 năm luân chuyển trong số những công dân nước họ song lại hoạt động với tư cách cá nhân.

Nghị định thư không bắt buộc bổ sung cho Công ước CEDAW được Đại Hội Đồng Liên Hợp Quốc thông qua ngày 6-10-1999 và có hiệu lực từ ngày 22-12-2000. Nghị định thư một mặt cố gắng trao quyền cho phụ nữ được gửi đơn khiếu kiện của cá nhân họ tới Ủy ban CEDAW về tất cả những vi phạm Công ước CEDAW của chính phủ nước họ và mặt khác tạo thẩm quyền cho Ủy ban CEDAW được tiến hành điều tra những lạm dụng mà phụ nữ là nạn nhân ở các nước đã phê chuẩn Nghị định thư. Tính đến nay đã có 96 nước là quốc gia thành viên Nghị định thư.

Công ước CEDAW buộc các quốc gia thành viên gửi Tổng Thư ký Liên Hợp Quốc báo các quốc gia về những biện pháp lập pháp, tư pháp, hành chính và các biện pháp khác mà họ đã tiến hành để thực hiện Công ước CEDAW trong năm đầu tiên sau khi CEDAW có hiệu lực và sau đó ít nhất cứ 4 năm một lần hay cứ khi nào Ủy ban CEDAW yêu cầu. Các báo cáo này mà trong đó có thể chỉ ra những yếu tố và các khó khăn trong việc thực hiện được gửi tới Ủy ban CEDAW để xem xét. Ủy ban CEDAW cũng nhận báo cáo từ các tổ chức phi chính phủ cung cấp thêm thông tin về tình hình thực hiện Công ước CEDAW ở nước họ.

Sau khi tiến hành một cuộc đối thoại mang tính chất xây dựng với phái đoàn chính phủ của quốc gia thành viên nộp báo cáo và xem xét báo cáo do quốc gia đó đã đệ trình, Ủy ban CEDAW đưa ra một bản nhận xét dưới hình thức **Các nhận xét kết luận**. Các nhận

lời giới thiệu

xét kết luận nhấn mạnh những thành tựu, thiếu sót và trở ngại mà quốc gia làm báo cáo đã gặp phải trong việc thực hiện Công ước CEDAW. Các nhận xét kết luận cũng xác định những lĩnh vực quan ngại của Ủy ban CEDAW và gợi ý các khuyến nghị cho những hành động tiếp theo. Ủy ban cũng yêu cầu quốc gia thành viên đề cập trả lời những vấn đề nêu ra trong Các nhận xét kết luận trong báo cáo định kỳ lần tới gửi Ủy ban CEDAW.

Mỗi nhận xét kết luận đều có một đề nghị của Ủy ban CEDAW là các nhận xét kết luận được phổ biến rộng rãi để cho người dân ở nước đó, đặc biệt những người có trách nhiệm gồm các quan chức chính phủ biết về các bước đi đã được tiến hành để đảm bảo sự bình đẳng cho phụ nữ trên lý thuyết và trong thực tế cùng những bước đi tiếp theo cần thiết. Các nhận xét kết luận cần được coi là một công cụ hữu ích cho những người có liên quan khác như nghị sỹ quốc hội, các tổ chức phi chính phủ và những bộ phận khác của xã hội dân sự trong công việc theo dõi, giám sát của họ.

Việt Nam ký Công ước CEDAW ngày 29-7-1980 và phê chuẩn ngày 17-2-1982 (Nghị quyết số 97/NQ/HDNN của Hội đồng Nhà nước ngày 30-11-1981) với một điều bảo lưu (khoản 1 Điều 29). CEDAW có hiệu lực ở Việt Nam từ ngày 19-3-1982.

Là quốc gia thành viên Công ước trong 27 năm qua, Việt Nam đã có những thành tựu to lớn cũng như đang phải đối mặt với nhiều thách thức liên quan đến việc thực hiện Công ước CEDAW trên thực tế, như đã được phản ánh trong Các nhận xét kết luận do Ủy ban CEDAW nêu ra trong tháng 2 năm 2007 tiếp sau cuộc đối thoại mang tính chất xây dựng được tổ chức giữa Chính phủ Việt Nam và Ủy ban CEDAW tại Niu Óc (Mỹ) trong tháng 1 năm 2007.



Công ước về xoá bỏ
tất cả các hình thức
phân biệt đối xử
chống lại phụ nữ

Ngày 2-2-2007

ỦY BAN XÓA BỎ PHÂN BIỆT ĐỐI XỬ CHỐNG LẠI PHỤ NỮ

Khóa họp thứ 37

Ngày 15-1 đến ngày 2-2-2007

**CÁC NHẬN XÉT KẾT LUẬN VỀ VIỆT NAM
CỦA ỦY BAN XÓA BỎ PHÂN BIỆT
ĐỐI XỬ CHỐNG LẠI PHỤ NỮ**

1. Ủy ban đã xem xét Báo cáo ghép định kỳ thứ 5 và 6 của Việt Nam (CEDAW/C/VNM/5-6) tại Phiên họp thứ 759 và 760 ngày 17 tháng 01 năm 2007 (xem CEDAW/C/SR.759 và 760). Danh mục các vấn đề và câu hỏi của Ủy ban có trong CEDAW/C/VNM/Q/6 và những phần trả lời của Việt Nam ở CEDAW/C/VNM/6/Add.1.

**Các nhận xét kết luận về Việt Nam
của Ủy ban Xóa bỏ phân biệt đối xử chống lại phụ nữ**

Giới thiệu

2. Ủy ban đánh giá cao quốc gia thành viên về Báo cáo ghép định kỳ lần thứ 5 và 6 theo những hướng dẫn cũng như đã xem xét các ý kiến kết luận trước đây của Ủy ban. Ủy ban cũng đánh giá cao việc quốc gia thành viên đã trả lời bằng văn bản các vấn đề và câu hỏi do Nhóm công tác của Ủy ban đưa ra trước khi bảo vệ và phần trình bày miệng cũng như việc giải đáp trực tiếp rõ ràng hơn của đoàn về những câu hỏi do Ủy ban đưa ra.

3. Ủy ban hoan nghênh việc quốc gia thành viên đã cử đoàn đại biểu cấp cao do Chủ tịch Ủy ban quốc gia vì sự tiến bộ của phụ nữ Việt Nam dẫn đầu, cùng các thành viên khác bao gồm cả phụ nữ và nam giới đại diện cho những bộ ngành khác nhau. Ủy ban đánh giá cao buổi đối thoại mang tính chất xây dựng giữa đoàn với các thành viên của Ủy ban.

Các mặt tích cực

4. Ủy ban khen ngợi quốc gia thành viên đã thông qua một số văn bản pháp luật mới nhằm xóa bỏ phân biệt đối xử chống lại phụ nữ và thúc đẩy bình đẳng giới theo đúng nghĩa vụ của quốc gia thành viên theo Công ước. Đặc biệt, Ủy ban hoan nghênh việc Luật Bình đẳng giới được thông qua trong tháng 11 năm 2006 và có hiệu lực từ ngày 01 tháng 07 năm 2007 cũng như việc sửa đổi, bổ sung Luật Đất đai năm 2003 và Luật Hôn nhân và Gia đình.

5. Ủy ban cũng hoan nghênh việc quốc gia thành viên mới thông qua Luật Ký kết, gia nhập và thực hiện điều ước quốc tế có hiệu lực từ tháng 01 năm 2006 và theo đó những báo cáo liên quan đến việc thực hiện các điều ước quốc tế sẽ phải trình Quốc

Các nhận xét kết luận về Việt Nam của Ủy ban Xóa bỏ phân biệt đối xử chống lại phụ nữ

hội thông qua trước khi gửi đến những cơ quan liên quan theo dõi giám sát việc thực hiện điều ước.

6. Ủy ban cũng hoan nghênh việc quốc gia thành viên thông qua Chiến lược quốc gia vì sự tiến bộ của phụ nữ giai đoạn 2001-2010, được soạn thảo theo tinh thần Cương lĩnh Hành động Bắc Kinh.

Các lĩnh vực quan tâm và khuyến nghị chính

7. Cùng với việc nhắc lại nghĩa vụ của quốc gia thành viên về thực hiện của tất cả các điều khoản của Công ước một cách liên tục và hệ thống, Ủy ban đã xem xét những mối quan ngại và khuyến nghị được xác định trong các nhận xét kết luận này mà quốc gia thành viên phải chú ý ưu tiên từ bây giờ cho đến khi nộp bản báo cáo định kỳ tiếp theo của mình. Vì vậy, Ủy ban đề nghị quốc gia thành viên tập trung vào các lĩnh vực này trong những hoạt động thực hiện Công ước của mình, và báo cáo về những việc đã làm và các kết quả đạt được trong báo cáo định kỳ tới. Ủy ban cũng kêu gọi quốc gia thành viên gửi những nhận xét kết luận này tới tất cả các bộ ngành liên quan và tới Quốc hội để đảm bảo rằng các nhận xét kết luận này sẽ được thực hiện đầy đủ.

8. Cùng với sự ghi nhận việc thông qua Luật Bình đẳng giới như là một bước phát triển của thể chế pháp luật và việc thực hiện Công ước cũng như các biện pháp chính sách và pháp luật trong những lĩnh vực khác nhau trong các năm gần đây nhằm xóa bỏ sự phân biệt đối xử chống lại phụ nữ và trẻ em gái để thúc đẩy bình đẳng giới, Ủy ban cũng lấy làm tiếc là quốc gia thành viên chưa cung cấp đầy đủ được những thông tin hay số liệu về tác động thực tế của các văn bản pháp luật và biện pháp này cùng mức độ kết quả trong việc thúc đẩy sự tiến bộ của phụ nữ và trẻ em gái cùng sự thụ hưởng những quyền con người của họ trong tất cả các lĩnh vực mà Công ước bao quát.

Các nhận xét kết luận về Việt Nam
của Ủy ban Xóa bỏ phân biệt đối xử chống lại phụ nữ

9. Ủy ban khuyến nghị quốc gia thành viên nên tập trung vào việc thực thi các văn bản pháp luật và chính sách hiện hành bằng cách đặt ra: những mục tiêu rõ ràng và có giới hạn về thời gian, thu thập và xử lý các số liệu một cách có hệ thống; kiểm tra tác động, xu hướng trong suốt quá trình và tiến triển thực hiện các mục tiêu và kết quả đạt được; phân bổ đầy đủ những nguồn tài chính và nhân lực để thực thi hiệu quả các văn bản pháp luật hiện hành. Đối với Công ước và Luật Bình đẳng giới vừa được thông qua, Ủy ban khuyến khích quốc gia thành viên: đảm bảo việc phổ biến rộng rãi các văn bản này trong cả nước, đặc biệt là tới những nhà hoạch định chính sách ở tất cả các lĩnh vực, các tổ chức quần chúng, xã hội dân sự và báo chí, bao gồm cả việc dịch những văn bản này sang các thứ tiếng dân tộc thiểu số; tiến hành nhiều biện pháp để làm nhanh sự hài hoà của pháp luật hiện hành với các mục tiêu của Công ước và Luật Bình đẳng giới, đặc biệt trong những lĩnh vực việc làm, an sinh xã hội, giáo dục, sự tham gia của phụ nữ trong chính trị và các cơ quan ra quyết định, trong lĩnh vực hành chính công và những dịch vụ chăm sóc sức khỏe; báo cáo các tiến bộ đạt được trong báo cáo định kỳ tới đây của mình. Về Luật Đất đai, Ủy ban kêu gọi quốc gia thành viên tiến hành các bước cần thiết để xóa bỏ bất kỳ trở ngại hành chính nào mà có thể cản trở việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất có cả tên của cả vợ và chồng, đặc biệt là ở những vùng nông thôn.

10. Ủy ban quan ngại về việc quốc gia thành viên thiếu sự rõ ràng về việc khác nhau giữa các biện pháp đặc biệt tạm thời nhằm thúc đẩy sự bình đẳng của phụ nữ trên thực tế, như được đề cập trong Điều 4, khoản 1 của Công ước với những chính sách xã hội chung được thông qua để thực hiện Công ước.

Các nhận xét kết luận về Việt Nam
của Ủy ban Xóa bỏ phân biệt đối xử chống lại phụ nữ

11. Ủy ban khuyến nghị quốc gia thành viên thực hiện những biện pháp cụ thể, kể cả các biện pháp đặc biệt tạm thời trong tất cả các lĩnh vực theo Điều 4, khoản 1 của Công ước và Khuyến nghị chung số 25 với mục đích đẩy nhanh việc thực hiện thực tế mục tiêu bình đẳng thực sự giữa phụ nữ và nam giới trong tất cả những lĩnh vực của Công ước.

12. Ủy ban nhắc lại mối quan ngại của Ủy ban về sự tồn tại dai dẳng của thái độ gia trưởng và các định kiến thâm căn cố đế, gồm cả sự ưa thích con trai hơn có liên quan tới vai trò và trách nhiệm của phụ nữ và nam giới trong gia đình và ngoài xã hội nói chung. Những định kiến này tạo ra trở ngại đáng kể đối với việc thực hiện Công ước, đồng thời cũng là nguyên nhân gốc rễ của tệ bạo lực chống lại phụ nữ, đẩy phụ nữ vào vị trí yếu thế trong một số lĩnh vực, kể cả trong thị trường lao động, trong đời sống chính trị và cộng đồng.

13. Ủy ban khuyến nghị quốc gia thành viên tiến hành các biện pháp để dẫn tới những thay đổi với các thái độ gia trưởng truyền thống và những định kiến về vai trò giới. Những biện pháp như vậy phải bao gồm các chiến dịch nâng cao nhận thức và giáo dục công chúng cho phụ nữ và trẻ em gái cũng như nam giới và trẻ em trai, với mục đích xóa bỏ các khuôn mẫu gắn với những định kiến truyền thống về vai trò về giới trong gia đình và ngoài xã hội, phù hợp với các điều 2(f) và điều 5(a) của Công ước. Cần chú ý đặc biệt đến vai trò của báo chí trong việc duy trì những khuôn mẫu định kiến như vậy cũng như vai trò của báo chí trong việc góp phần làm thay đổi văn hóa và xã hội nhằm hướng tới một môi trường ủng hộ bình đẳng giới. Ủy ban đặc biệt khuyến nghị tiến hành dịch nội dung Công ước sang ngôn ngữ của các dân tộc thiểu số với chữ viết riêng của họ, đồng thời có các

Các nhận xét kết luận về Việt Nam
của Ủy ban Xóa bỏ phân biệt đối xử chống lại phụ nữ

chương trình phát thanh dùng để phổ biến thường kỳ thông tin về Công ước và về bình đẳng giới bằng các ngôn ngữ của những dân tộc thiểu số.

14. Ủy ban công nhận sự gia tăng đại diện của phụ nữ trong Quốc hội là trong số cao nhất ở châu Á và ghi nhận Luật Bầu cử Quốc hội năm 2001 và Luật Bầu cử hội đồng nhân dân năm 2003 đã thiết lập hệ thống chỉ tiêu về tỷ lệ đại biểu nữ cũng như những mục tiêu mà quốc gia thành viên đã đặt ra về đại diện của phụ nữ trong các cơ quan nhà nước ở các cấp khác nhau. Tuy nhiên, Ủy ban vẫn quan ngại về tỷ lệ nữ được bổ nhiệm vào các cơ quan hoạch định chính sách công, đặc biệt là ở cấp quận, huyện và xã, phường còn thấp.

15. Ủy ban kêu gọi quốc gia thành viên thường xuyên rà soát các mục tiêu về sự tham gia của phụ nữ trong đời sống công cộng và ra quyết định. Ủy ban khuyến khích quốc gia thành viên đưa ra những biện pháp cụ thể, với mốc thời gian cụ thể, kể cả việc sử dụng các biện pháp đặc biệt tạm thời theo Điều 4, khoản 1 của Công ước và Khuyến nghị chung số 25 nhằm thúc đẩy sự tham gia đầy đủ và bình đẳng của phụ nữ trong đời sống chính trị ở tất cả các cấp, đặc biệt ở những vị trí được bầu và bổ nhiệm, kể cả các vị trí lãnh đạo trong các tổ chức quần chúng và ở cấp xã/phường. Ủy ban khuyến nghị quốc gia thành viên triển khai những chương trình đào tạo và chiến dịch tăng cường nhận thức, với sự chú trọng đặc biệt đến các tổ chức quần chúng về quyền được tham gia đầy đủ và bình đẳng của phụ nữ vào tất cả những cấp ra quyết định. Ủy ban cũng kêu gọi quốc gia thành viên giám sát tác động của các biện pháp đã thực hiện, theo dõi những xu

Các nhận xét kết luận về Việt Nam
của Ủy ban Xóa bỏ phân biệt đối xử chống lại phụ nữ

hướng thay đổi theo thời gian, có các biện pháp khác phục cần thiết và cung cấp thông tin chi tiết về những kết quả đạt được trong báo cáo quốc gia tiếp theo của mình.

16. Mặc dù hoan nghênh việc xây dựng Luật Phòng chống bạo lực gia đình, Ủy ban vẫn tiếp tục quan ngại về việc thiếu thông tin và số liệu về tất cả các hình thức bạo lực chống lại phụ nữ và trẻ em gái, thiếu thông tin về những biện pháp được áp dụng để ngăn chặn và đấu tranh với nạn bạo lực chống lại phụ nữ, gồm cả các dịch vụ hỗ trợ nạn nhân, truy tố và trừng phạt thủ phạm gây ra tất cả những hình thức bạo lực.

17. Theo Khuyến nghị chung số 19 của mình, Ủy ban lại khuyến nghị quốc gia thành viên phải ưu tiên cao việc áp dụng những biện pháp toàn diện nhằm giải quyết tất cả các hình thức bạo lực chống lại phụ nữ và trẻ em gái, bao gồm cả việc nhanh chóng thông qua Luật Phòng chống bạo lực gia đình. Các biện pháp như vậy phải đảm bảo rằng phụ nữ và trẻ em gái là nạn nhân của tệ bạo lực được bồi thường và được bảo vệ ngay lập tức, còn thủ phạm thì phải bị truy tố và trừng phạt. Ủy ban thúc giục quốc gia thành viên tiến hành nghiên cứu về quy mô, những nguyên nhân và hậu quả của tất cả các hình thức bạo lực chống lại phụ nữ, kể cả bạo lực gia đình làm cơ sở cho những can thiệp toàn diện và có trọng điểm. Ủy ban nhắc lại khuyến nghị rằng quốc gia thành viên phải tiếp tục và gia tăng việc thực hiện các biện pháp giáo dục và nâng cao nhận thức nhằm vào những quan chức thực thi pháp luật, ngành tư pháp, cán bộ y tế, những người làm công tác xã hội, các nhà lãnh đạo cộng đồng và công chúng, để đảm bảo họ nhận thức được là tất cả các hình thức bạo lực chống lại phụ nữ và trẻ em gái là không thể chấp nhận được. Ủy

Các nhận xét kết luận về Việt Nam
của Ủy ban Xóa bỏ phân biệt đối xử chống lại phụ nữ

ban cũng khuyến nghị thành lập một số lượng đủ những trung tâm cứu giúp khẩn cấp, bao gồm các nhà tạm lánh cho các nạn nhân của tệ bạo lực ở cả những khu vực thành thị và nông thôn.

18. Ủy ban hoan nghênh nhiều biện pháp đã được tiến hành, bao gồm việc ban hành Pháp lệnh Phòng chống mại dâm, việc ký kết các hiệp định song phương và đa phương, việc ban hành Kế hoạch hành động về phòng chống buôn bán phụ nữ và trẻ em, nhưng Ủy ban cũng vẫn bày tỏ quan ngại về sự tồn tại dai dẳng của tình trạng buôn bán phụ nữ và trẻ em gái, tệ bóc lột mại dâm cả ở trong nước và ở các nước khác hiện nay. Ủy ban cũng quan ngại về tỷ lệ thấp trong truy tố và kết án những kẻ buôn bán người và các đối tượng bóc lột mại dâm phụ nữ. Ủy ban cũng lưu ý với sự quan ngại về những báo cáo là các nạn nhân là phụ nữ và trẻ em trước đây bị buôn bán hiện đang gặp phải những vấn đề trong việc hưởng các quyền công dân của họ khi trở về Việt Nam cũng như quyền công dân của con cái họ trước đây sinh ở nước ngoài. Ủy ban cũng quan ngại về các báo cáo là những biện pháp phục hồi, như có các trại mang tính chất hành chính có thể dẫn tới việc kỳ thị như những trẻ em gái và phụ nữ trẻ tuổi là nạn nhân của tệ mại dâm, đồng thời phủ nhận việc được hưởng các quyền lợi chính đáng của họ. Ngoài ra, Ủy ban cũng quan ngại về việc thiếu thu thập một cách hệ thống các số liệu về hiện tượng buôn bán người và bóc lột mại dâm.

19. Ủy ban thúc giục quốc gia thành viên xem xét phê chuẩn Nghị định thư về ngăn ngừa, trấn áp và trừng trị tội buôn bán người, đặc biệt là buôn bán phụ nữ và trẻ em, bổ sung cho Công ước Liên Hợp Quốc về chống tội phạm có tổ chức xuyên quốc gia và tăng cường nỗ lực xóa bỏ tất cả các hình thức buôn bán phụ nữ và trẻ em gái, kể cả việc ban hành pháp luật cụ thể và toàn

Các nhận xét kết luận về Việt Nam
của Ủy ban Xóa bỏ phân biệt đối xử chống lại phụ nữ

diện về hiện tượng này. Ủy ban cũng kêu gọi quốc gia thành viên gia tăng các cố gắng của mình về hợp tác quốc tế, khu vực và song phương nhằm giải quyết hiệu quả hơn những nguyên nhân của tệ buôn bán người và tăng cường nỗ lực ngăn ngừa tệ buôn bán người thông qua việc trao đổi thông tin. Ủy ban thúc giục quốc gia thành viên thu thập và phân tích các số liệu của cảnh sát và những nguồn quốc tế, truy tố và trừng phạt những kẻ buôn người và đảm bảo việc bảo vệ quyền con người của các phụ nữ và trẻ em gái bị buôn bán. Ủy ban thúc giục quốc gia thành viên tiến hành một giải pháp tổng thể nhằm giải quyết tận gốc tệ buôn người và tăng cường việc phòng ngừa. Những nỗ lực này phải bao gồm các biện pháp cải thiện điều kiện kinh tế của phụ nữ và trẻ em gái, tạo những cơ hội về giáo dục và kinh tế cho họ, qua đó giảm thiểu và xóa bỏ nguy cơ của họ bị bóc lột và bị buôn bán. Quốc gia thành viên cũng cần hỗ trợ việc tái hòa nhập xã hội cho những phụ nữ và trẻ em gái là nạn nhân của tệ bóc lột và buôn bán người, kể cả đối với các trẻ em được sinh ra ở nước ngoài mà mẹ là người Việt Nam, bằng cách đảm bảo rằng họ không bị hình sự hoá và được thụ hưởng đầy đủ những quyền con người của họ. Quốc gia thành viên cũng phải đẩy mạnh các chương trình phục hồi, tái hòa nhập cộng đồng và tăng cường quyền năng kinh tế.

20. Trong khi ghi nhận những tiến bộ đạt được về tỷ lệ biết chữ cao trong nước, Ủy ban lưu ý với mỗi quan ngại về tỷ lệ bỏ học cao của trẻ em gái và rằng trẻ em gái ở các vùng nông thôn, vùng sâu vùng xa vẫn chưa được tiếp cận giáo dục đầy đủ.

21. Ủy ban thúc giục quốc gia thành viên tiến hành tất cả các biện pháp phù hợp nhằm xóa bỏ sự cách biệt trong tỷ lệ nhập học phổ thông và đạt phổ cập giáo dục tiểu học cho trẻ em gái

Các nhận xét kết luận về Việt Nam
của Ủy ban Xóa bỏ phân biệt đối xử chống lại phụ nữ

theo Điều 10 của Công ước, những mục tiêu chiến lược và hành động đề ra trong Tuyên bố và Chương lĩnh hành động Bắc Kinh, các mục tiêu thiên niên kỷ thứ 2 và thứ 3. Ủy ban thúc giục quốc gia thành viên giải quyết hiệu quả những trở ngại cản trở trẻ em gái tiếp tục học tập, như các trách nhiệm gia đình và chi phí giáo dục. Ủy ban cũng khuyến nghị nên lồng ghép các nguyên tắc bình đẳng giới và không phân biệt đối xử trên cơ sở giới vào trong những chương trình đào tạo giáo viên. Ủy ban cũng kêu gọi quốc gia thành viên hỗ trợ các chương trình giáo dục về văn hoá của những nhóm dân tộc thiểu số.

22. Ủy ban bày tỏ sự quan ngại về việc cung cấp thông tin chưa đầy đủ về tình hình thực tế của phụ nữ trong các thị trường lao động chính thức và phi chính thức. Ủy ban cũng quan ngại tới việc tập trung phụ nữ trong khu vực kinh tế phi chính thức, làm tác động tiêu cực việc được hưởng an sinh xã hội và các lợi ích khác của phụ nữ, kể cả việc chăm sóc sức khỏe. Ủy ban tiếp tục quan ngại về sự phân biệt về nghề nghiệp giữa phụ nữ và nam giới trong thị trường lao động và tình trạng khác biệt cao tồn tại dai dẳng về mức lương giữa phụ nữ và nam giới.

23. Ủy ban thúc giục quốc gia thành viên thông qua các biện pháp hữu hiệu nhằm xóa bỏ sự phân biệt về nghề nghiệp theo cả chiều sâu và chiều rộng trong thị trường lao động chính thức, đồng thời thu hẹp cũng như xóa bỏ khoảng cách về mức lương giữa phụ nữ và nam giới. Ủy ban cũng khuyến khích quốc gia thành viên đảm bảo thực hiện những quy định trong Bộ luật Lao động vì lợi ích của lao động nữ trong các khu chế xuất, với sự tập trung đặc biệt vào việc tiếp cận của phụ nữ tới an sinh xã hội và

Các nhận xét kết luận về Việt Nam
của Ủy ban Xóa bỏ phân biệt đối xử chống lại phụ nữ

những dịch vụ chăm sóc sức khỏe. Cũng cần tăng cường các nỗ lực để xây dựng những hướng dẫn và quy định nhằm tạo điều kiện cho phụ nữ làm việc trong khu vực kinh tế phi chính thức được tiếp cận những phúc lợi và dịch vụ này. Ủy ban đề nghị quốc gia thành viên đánh giá tác động của các quá trình cơ cấu lại kinh tế đối với phụ nữ, kể cả đối với những phụ nữ dân tộc thiểu số và những phụ nữ sống ở các vùng nông thôn, vùng sâu vùng xa. Ủy ban đề nghị quốc gia thành viên đảm bảo rằng tất cả những chương trình và chiến lược giảm nghèo đều mang tính nhạy cảm giới và cũng hỗ trợ trọng điểm cho các nhóm phụ nữ thiệt thòi. Ủy ban đề nghị quốc gia thành viên kiểm tra giám sát tác động của những biện pháp đã tiến hành cũng như các xu hướng thay đổi theo thời gian để báo cáo Ủy ban về các kết quả đã đạt được trong báo cáo quốc gia tới.

24. Ủy ban bày tỏ mối quan ngại của mình về việc phụ nữ tiếp cận hạn chế các dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản và về tỷ lệ nạo phá thai rất cao, đặc biệt ở trẻ em gái chưa thành niên và nữ thanh niên. Ủy ban cũng quan ngại về tỷ lệ phụ nữ nhiễm HIV/AIDS đang gia tăng.

25. Ủy ban thúc giục quốc gia thành viên tiến hành các biện pháp cụ thể nhằm tăng cường sự tiếp cận của phụ nữ tới dịch vụ chăm sóc sức khỏe, đặc biệt là sức khỏe sinh sản theo Điều 12 của Công ước và Khuyến nghị chung số 24 của Ủy ban về vấn đề phụ nữ và sức khỏe. Ủy ban đề nghị quốc gia thành viên tăng cường những biện pháp nhằm ngăn ngừa việc mang thai ngoài ý muốn, kể cả thông qua việc cải thiện sự sẵn có, việc đã được chấp nhận và sử dụng biện pháp hiện đại về hạn chế sinh đẻ để

Các nhận xét kết luận về Việt Nam của Ủy ban Xóa bỏ phân biệt đối xử chống lại phụ nữ

xoá bỏ việc sử dụng nạo phá thai như là một biện pháp kế hoạch hoá gia đình. Ủy ban khuyến nghị quốc gia thành viên chú ý ưu tiên các nhu cầu về sức khoẻ sinh sản và tình dục của người chưa thành niên, nam nữ thanh niên mà có giáo dục giới tính phù hợp với lứa tuổi, kể cả trong những chương trình học phổ thông với sự chú ý đặc biệt đến việc ngăn ngừa có thai sớm, các bệnh truyền nhiễm qua đường tình dục và HIV/AIDS. Ủy ban cũng kêu gọi quốc gia thành viên đảm bảo thực hiện hiệu quả Chiến lược quốc gia về phòng chống HIV/AIDS, bao gồm việc tăng cường tiếp cận thuốc kháng virus, bảo vệ và chăm sóc trẻ sơ sinh bị nhiễm HIV và tập huấn cho cán bộ, nhân viên y tế.

26. Ủy ban quan ngại về tuổi kết hôn tối thiểu khác nhau của phụ nữ và nam giới theo pháp luật cũng như về các báo cáo về những vụ tảo hôn của trẻ em gái, mà hậu quả là hạn chế sự phát triển và các cơ hội của các em được phát triển đầy đủ những kỹ năng và khả năng, đặc biệt ở một số vùng dân tộc thiểu số.

27. Ủy ban thúc giục quốc gia thành viên quy định độ tuổi kết hôn tối thiểu của phụ nữ và nam giới ngang nhau là 18 tuổi theo Điều 1 của Công ước về quyền trẻ em, Điều 16 của Công ước CEDAW và Khuyến nghị chung số 21 của Ủy ban về bình đẳng trong quan hệ hôn nhân và gia đình. Ủy ban cũng kêu gọi quốc gia thành viên áp dụng các biện pháp phòng ngừa và ngăn chặn tảo hôn.

28. Ủy ban bày tỏ quan ngại về tình hình phụ nữ ở các vùng nông thôn, các vùng sâu vùng xa cũng như tình hình phụ nữ dân tộc thiểu số - những người chưa được tiếp cận đầy đủ các dịch vụ y tế, cơ hội học hành, điều kiện việc làm và tín dụng.

Các nhận xét kết luận về Việt Nam
của Ủy ban Xóa bỏ phân biệt đối xử chống lại phụ nữ

29. Ủy ban kêu gọi quốc gia thành viên quan tâm đặc biệt tới những nhu cầu của phụ nữ sinh sống ở các vùng nông thôn, vùng sâu vùng xa và phụ nữ dân tộc thiểu số bằng cách đảm bảo cho họ được tiếp cận công bằng các dịch vụ chăm sóc sức khỏe, giáo dục, an sinh xã hội, những cơ hội tăng thu nhập và tham gia vào các quá trình ra quyết định ở tất cả các cấp. Đồng thời, Ủy ban cũng khuyến khích quốc gia thành viên sử dụng những biện pháp canh tân để cải thiện thông tin và nhận thức của phụ nữ và trẻ em gái ở các vùng nông thôn, những vùng sâu vùng xa và phụ nữ dân tộc thiểu số về những điều khoản của Công ước và những văn bản pháp luật liên quan, trong đó có Luật bình đẳng giới. Ủy ban đề nghị quốc gia thành viên đảm bảo rằng Dự thảo Luật Dân tộc có lồng ghép các mục tiêu của Luật bình đẳng giới và dự thảo luật này được thông qua càng sớm càng tốt. Ủy ban đề nghị việc cung cấp những thông tin toàn diện trong báo cáo định kỳ tới, trong đó có số liệu tách biệt giới và các xu hướng, về vị thế tổng thể trên thực tế của phụ nữ nông thôn, phụ nữ dân tộc thiểu số và về tác động của những biện pháp đã thực hiện, các kết quả đạt được trong việc thực hiện những chính sách và chương trình cho các nhóm phụ nữ và trẻ em gái đó.

30. Ủy ban khuyến khích Việt Nam phê chuẩn Nghị định thư không bắt buộc của Công ước CEDAW và càng sớm chấp nhận càng tốt việc sửa đổi Điều 20, đoạn 1 của Công ước liên quan tới thời gian hợp của Ủy ban.

31. Ủy ban thúc giục quốc gia thành viên trong thực hiện các nghĩa vụ của mình theo Công ước sử dụng đầy đủ Cương lĩnh Hành động Bắc Kinh vốn làm mạnh hơn những điều khoản của

Các nhận xét kết luận về Việt Nam
của Ủy ban Xóa bỏ phân biệt đối xử chống lại phụ nữ

Công ước và đề nghị Việt Nam cung cấp thông tin về tình hình này trong báo cáo định kỳ quốc gia tiếp theo của mình.

32. Ủy ban cũng nhấn mạnh rằng việc triển khai thực hiện đầy đủ và hiệu quả Công ước là không thể thiếu được để đạt được Các mục tiêu phát triển thiên niên kỷ. Ủy ban kêu gọi lồng ghép quan điểm giới và phản ánh rõ các điều khoản của Công ước trong tất cả những nỗ lực nhằm đạt được Các mục tiêu phát triển thiên niên kỷ và đề nghị Việt Nam cung cấp những thông tin trên trong báo cáo định kỳ quốc gia tiếp theo của mình.

33. Ủy ban ghi nhận việc tuân thủ bảy văn kiện quốc tế chính về quyền con người của các quốc gia sẽ tăng cường việc thụ hưởng những quyền con người và tự do cơ bản trong tất cả các lĩnh vực đời sống của phụ nữ. Do đó, Ủy ban khuyến khích Chính phủ Việt Nam xem xét việc phê chuẩn các điều ước mà Việt Nam hiện chưa phải là thành viên, cụ thể là Công ước về chống tra tấn và những hành động đối xử hoặc trừng phạt mang tính độc ác, vô nhân đạo hay hạ nhục và Công ước quốc tế về bảo vệ các quyền của tất cả người lao động di cư và thành viên gia đình của họ.

34. Ủy ban đề nghị phổ biến rộng rãi ở Việt Nam về các nhận xét kết luận này để làm người dân, kể cả những quan chức chính phủ, các nhà chính trị, đại biểu quốc hội, các tổ chức của phụ nữ và các tổ chức quyền con người biết về những bước đã được tiến hành nhằm đảm bảo bình đẳng cho phụ nữ trong pháp luật và trên thực tế cũng như các biện pháp xa hơn cần có trong lĩnh vực này. Ủy ban đề nghị quốc gia thành viên tiếp tục phổ biến rộng rãi, đặc biệt tới những tổ chức của phụ nữ và các tổ chức quyền con người về Nghị định thư không bắt buộc của Công ước,

Các nhận xét kết luận về Việt Nam
của Ủy ban Xóa bỏ phân biệt đối xử chống lại phụ nữ

các khuyến nghị chung của Ủy ban CEDAW, Cương lĩnh Hành động Bắc Kinh và kết quả của Khóa họp đặc biệt lần thứ 23 của Đại hội đồng Liên hợp quốc với chủ đề "Phụ nữ năm 2000: bình đẳng giới, phát triển và hòa bình cho thế kỷ 21".

35. Ủy ban đề nghị quốc gia thành viên trả lời các vấn đề quan tâm được nêu trong những nhận xét kết luận tại báo cáo định kỳ tới theo Điều 18 của Công ước. Ủy ban đề nghị quốc gia thành viên nộp báo cáo định kỳ thứ 7 mà hạn nộp là tháng 3 năm 2007 và báo cáo định kỳ lần thứ 8 với hạn nộp trong tháng 3 năm 2011 thành một báo cáo ghép trong tháng ba năm 2011.

-
1. Công ước quốc tế về các quyền kinh tế, xã hội và văn hoá, Công ước quốc tế về các quyền dân sự và chính trị, Công ước quốc tế về xóa bỏ tất cả các hình thức phân biệt chủng tộc, Công ước về chống tra tấn và những hành động đối xử hoặc trừng phạt mang tính độc ác, vô nhân đạo hay hạ nhục, Công ước về xóa bỏ tất cả các hình thức phân biệt đối xử chống lại phụ nữ, Công ước về quyền trẻ em, Công ước quốc tế về bảo vệ các quyền của tất cả người lao động di cư và thành viên gia đình của họ.

CÔNG ƯỚC VỀ XÓA BỎ TẤT CẢ CÁC HÌNH THỨC PHÂN BIỆT ĐỐI XỬ CHỐNG LẠI PHỤ NỮ

Cedaw

CONVENTION ON THE ELIMINATION OF ALL FORMS OF DISCRIMINATION AGAINST WOMEN



**CONCLUDING COMMENTS
ON
VIET NAM
OF THE COMMITTEE
ON THE ELIMINATION
OF
DISCRIMINATION
AGAINST WOMEN**

INTRODUCTION

The [Convention on the Elimination of All Forms of Discrimination against Women \(the CEDAW Convention\)](#) is a comprehensive international human rights treaty for women ratified by 186 countries. The United Nations General Assembly adopted the Convention on 18 December 1979. It came into force as a treaty on 3 September 1981. Consisting of a preamble and 30 articles, it defines what constitutes discrimination against women and sets up an agenda for national action to end such discrimination.

By accepting the CEDAW Convention, States commit themselves to undertake a series of measures to end discrimination against women in all forms, including:

- to incorporate the principle of equality of men and women in their legal system, abolish all discriminatory laws and adopt appropriate ones prohibiting discrimination against women;
- to establish tribunals and other public institutions to ensure the effective protection of women against discrimination; and
- to ensure elimination of all acts of discrimination against women by persons, organizations or enterprises.

As one of the most highly ratified international human rights conventions, the CEDAW Convention is monitored by [the Committee on the Elimination of Discrimination against Women \(the CEDAW Committee\)](#). It comprises 23 experts who represent the range of fields of competence covered by the CEDAW Conven-

Introduction

tion, as well as equitable geographical distribution and principle legal systems. They are elected on a four-year rotating basis by States parties, among nationals of that country, but serve in their individual capacity.

The [Optional Protocol to CEDAW](#) was adopted by the United Nations General Assembly on 6 October 1999, and it has been effective since 22 December 2000. The Optional Protocol seeks, on the one hand, to give women the right to lodge individual complaints with the CEDAW Committee concerning all violations of the CEDAW Convention by their governments and, on the other hand, to empower the CEDAW Committee to conduct investigations into the abuses of which women are victims in countries that have ratified the Optional Protocol. By now, there are 96 States parties to the Optional Protocol.

The CEDAW Convention obliges States parties to submit to the Secretary-General a report on the legislative, judicial, administrative or other measures that they have adopted to implement the CEDAW Convention within a year after its entry into force and then at least every four years thereafter or whenever the CEDAW Committee so requests. These reports, which may indicate factors and difficulties in implementation, are forwarded to the CEDAW Committee for its consideration. The Committee also receives shadow reports from non-governmental organizations (NGOs) which provide additional information on the implementation of the CEDAW Convention in their country.

After the CEDAW Committee has conducted a constructive dialogue with the government delegation of a reporting States party and considered the report presented by them, it produces a

Introduction

review in the form of [Concluding Comments](#). The Concluding Comments highlight accomplishments, shortcomings and obstacles that a reporting States party has faced in its implementation of the CEDAW Convention. They also identify areas of concern and suggest recommendations for further action. A States party is urged to respond to the issues raised in the Concluding Comments in its following periodic report to the CEDAW Committee.

Each Concluding Comment includes a request by the CEDAW Committee that they be widely disseminated so that the people in the State concerned, in particular, duty bearers including government officials are aware of the steps that have been taken to ensure de jure and de facto equality for women and the further steps that are required. The Concluding Comments should be used as a useful tool for other stakeholders, such as parliamentarians, NGOs and other parts of civil society in their monitoring role.

[Viet Nam](#) signed CEDAW on 29 July 1980 and ratified it on 17 February 1982 (Resolution No.97/NQ/HDNN issued by the State Council of Viet Nam on 30 November 1981) with a reservation (paragraph 1, Article 29). CEDAW has been effective in the country since 19 March 1982.

As a State party of the CEDAW Convention, for the past 27 years, the country has recorded tremendous achievements, and at the same time it has met with many challenges related to the actual implementation of the CEDAW Convention, as reflected in the Concluding Comments issued in February 2007 by the CEDAW Committee following a constructive dialogue held between the Government of Viet Nam and the CEDAW Committee in New York in January 2007.



Convention on the
Elimination of All Forms
of Discrimination
against Women

2 February 2007

COMMITTEE ON THE ELIMINATION
OF DISCRIMINATION AGAINST WOMEN

Thirty-seventh session
15 January-2 February 2007

**CONCLUDING COMMENTS OF THE
COMMITTEE ON THE ELIMINATION OF
DISCRIMINATION AGAINST WOMEN: VIET NAM**

1. The Committee considered the combined fifth and sixth periodic report of Vietnam (CEDAW/C/VNM/5-6) at its 759th and 760th meetings, on 17 January 2007 (see CEDAW/C/SR.759 and 760). The Committee's list of issues and questions is contained in CEDAW/C/VNM/Q/6, and the

Concluding Comments on Viet Nam of the Committee on the Elimination of Discrimination against Women

responses of Vietnam are contained in CEDAW/C/VNM/Q/6/Add.1.

Introduction

2. The Committee expresses its appreciation to the State party for the combined fifth and sixth periodic report, which followed the Committee's guidelines and has taken into account the Committee's previous concluding comments. It also expresses its appreciation to the State party for the written replies to the list of issues and questions raised by the pre-session working group and for the oral presentation and further clarification in response to the questions posed orally by the Committee.

3. The Committee commends the State party for its high-level delegation headed by the Chairperson of the National Committee for the Advancement of Women in Vietnam and which included women and men representing different ministries. The Committee expresses its appreciation for the constructive dialogue held between the delegation and the members of the Committee.

Positive aspects

4. The Committee commends the State party for the adoption of a number of new laws that aim at eliminating discrimination against women and promoting gender equality in compliance with the State party's obligation under the Convention. In particular, the Committee welcomes the adoption of

Concluding Comments on Viet Nam of the Committee on the Elimination of Discrimination against Women

the Law on Gender Equality of November 2006, which will enter into force on 1 July 2007, the 2003 amendment to the Land Law and the Law on Marriage and Family.

5. The Committee also welcomes the recent adoption of the Law on Signing, Joining and Implementing International Conventions, which entered into force in January 2006, according to which all reports related to international treaties are to be submitted to the National Assembly for adoption prior to their submission to the relevant treaty bodies.

6. The Committee also commends the State party for the adoption of its National Strategy for the Advancement of Women for 2001-2010, which has been drawn up in accordance with the Beijing Platform for Action.

Principal areas of concern and recommendations

7. While recalling the obligation of the State party to systematically and continuously implement all the provisions of the Convention, the Committee views the concerns and recommendations identified in the present concluding comments as requiring the State party's priority attention between now and the submission of the next periodic report. Consequently, the Committee calls upon the State party to focus on those areas in its implementation activities and to report on action taken and results achieved in its next periodic report. It also calls upon the State party to submit the present concluding comments to all relevant ministries and to Parliament so as to ensure their full implementation.

8. While welcoming the adoption of the new Law on Gender Equality as an improvement of the legal regime and the implementation of the Convention as well as other legal and policy measures that have been put in place in different areas in recent years to eliminate discrimination against women and girls and to promote gender equality, the Committee regrets that the State party did not provide sufficient information or data on the actual impact of these laws and measures and the extent to which they have resulted in accelerating the advancement of women and girls and their enjoyment of their human rights in all areas covered by the Convention.

9. The Committee recommends that the State party focus on the implementation of existing laws and policies by: setting clearly defined and time-bound targets; systematically collecting and analysing data; monitoring impact, trends over time and progress towards realizing goals and objectives, and results achieved; and allocating sufficient human and financial resources for the effective enforcement of existing laws. With regard to the Convention and the new Law on Gender Equality, the Committee encourages the State party to: ensure their wide dissemination within the country, including their translation into minority languages, in particular among policymakers across all sectors, mass organizations, civil society and the media; take measures towards the speedy harmonization of existing legislation with the objectives of the Convention and the Law on Gender Equality, particularly in the areas of employment, social security, education, the representation of

Concluding Comments on Viet Nam of the Committee on the Elimination of Discrimination against Women

women in political and decision-making bodies and within the public administration and healthcare services; and report in its next periodic report on the progress made. With regard to the Land Law, the Committee calls upon the State party to take the necessary steps to remove any administrative obstacles that may prevent the issuance of joint land use certificates to husbands and wives, particularly in rural areas.

10. The Committee is concerned about the State party's apparent lack of clarity about the difference between temporary special measures that are aimed at accelerating de facto or substantive equality of women, as called for under article 4, paragraph 1, of the Convention, and general social policies that are adopted to implement the Convention.

11. The Committee recommends that the State party take concrete measures, including temporary special measures in accordance with article 4, paragraph 1, of the Convention and general recommendation 25, in all sectors, with a view to accelerating the practical realization of the goal of women's de facto or substantive equality with men in all areas of the Convention.

12. The Committee reiterates its concern about the persistence of patriarchal attitudes and deep-rooted stereotypes, including the preference for male offspring, regarding the roles and responsibilities of women and men within the family and society at large. These stereotypes present a significant obstacle to the implementation of the Convention, are a root

Concluding Comments on Viet Nam of the Committee on the Elimination of Discrimination against Women

cause of violence against women and put women in a disadvantaged position in a number of areas, including in the labour market and in political and public life.

13. The Committee recommends that the State party take measures to bring about changes in traditional patriarchal attitudes and in gender-role stereotyping. Such measures should include awareness-raising and public educational campaigns addressing women and girls as well as men and boys, with a view to eliminating stereotypes associated with traditional gender roles in the family and in society, in accordance with articles 2 (f) and 5 (a) of the Convention. Special attention should be given to the role of the media in perpetuating such stereotypes, as well as their role in contributing to a social and cultural change towards an environment that is supportive of gender equality. The Committee recommends, in particular, that the Convention be translated into those ethnic minority languages with their own alphabets and that radio programmes in the languages of ethnic minorities, among other forms of media, be used in regularly disseminating information on the Convention and on gender equality.

14. The Committee acknowledges the improvement of the representation of women in Parliament, which is among the highest in Asia, and takes note of the 2001 Law on the Election of National Assembly Deputies and the 2003 Law on the Election of Members of the People's Council, which established a quota system for female deputies, as well as the targets set by the State party for women's representation in public bodies

Concluding Comments on Viet Nam of the Committee on the Elimination of Discrimination against Women

at different levels. The Committee remains concerned about the underrepresentation of women in appointed public decision-making bodies, particularly at the district and commune/ward levels.

15. The Committee calls upon the State party to regularly review its targets for women's participation in public life and decision-making. It encourages the State party to develop concrete measures, with specific timelines, including the use of temporary special measures in accordance with article 4, paragraph 1, of the Convention and the Committee's general recommendation 25, to accelerate women's full and equal participation in political life at all levels, in specially appointed and elected positions, including leadership positions in mass organizations and at commune/ward level. The Committee recommends that the State party implement training programmes and awareness-raising campaigns, with a special focus on mass organizations, on the right of women to full and equal participation at all levels of decision-making. It also calls on the State party to monitor the impact of measures taken, track trends over time, take necessary corrective measures and provide detailed information about results achieved in its next report.

16. Although the Committee welcomes the drafting of a new bill on domestic violence, it continues to be concerned about the lack of information and data on all forms of violence against women and girls, the insufficient information on measures taken to prevent and combat violence against women, in-

cluding services provided to victims, and the prosecution and punishment of perpetrators of all forms of violence.

17. In accordance with its general recommendation 19, the Committee reiterates its recommendation that the State party give high priority to putting in place comprehensive measures to address all forms of violence against women and girls, including through the speedy adoption of the law on domestic violence. Such measures should ensure that women and girls who are victims of violence have access to immediate means of redress and protection and that perpetrators are prosecuted and punished. The Committee urges the State party to conduct research on the prevalence, causes and consequences of all forms of violence against women, including domestic violence, to serve as the basis for comprehensive and targeted intervention. The Committee repeats its recommendation that the State party continue and increase the implementation of educational and awareness-raising measures aimed at law enforcement officials, the judiciary, health-care providers, social workers, community leaders and the general public, in order to ensure that they understand that all forms of violence against women and girls are unacceptable. It also recommends the establishment of a sufficient number of crisis centres, including shelters for victims of violence, in both urban and rural areas.

18. The Committee welcomes a number of measures, including the Ordinance on the Prevention and Suppression of Prostitution, bilateral and multilateral agreements and the Action Plan for the Prevention and Suppression of Trafficking in

Concluding Comments on Viet Nam of the Committee on the Elimination of Discrimination against Women

Women and Girls, but is concerned about the persistence of trafficking in women and girls and the exploitation of prostitution, both within the country and to other countries. The Committee is also concerned about the low rates of prosecution and conviction of traffickers and of others who exploit the prostitution of women. The Committee also notes with concern reports that trafficked women and girls face problems in enjoying their citizenship rights when returning to Viet Nam, as well as in conveying citizenship to their children born abroad. It is also concerned about reports that rehabilitation measures, such as administrative camps, may stigmatize girls and young women victims of prostitution and deny them due process rights. In addition, the Committee is concerned about the lack of systematic data collection on the phenomenon of trafficking and exploitation of prostitution.

19. The Committee urges the State party to consider ratifying the Protocol to Prevent, Suppress and Punish Trafficking in Persons, especially Women and Children, supplementary to the United Nations Convention against Transnational Organized Crime, and to intensify its efforts to combat all forms of trafficking in women and girls, including by enacting specific and comprehensive legislation on the phenomenon. The Committee further calls upon the State party to increase its efforts at international, regional and bilateral cooperation to address more effectively the causes of trafficking, and to improve its efforts to prevent trafficking through information exchange. The Committee urges the State party to collect and analyse data

from the police and international sources, prosecute and punish traffickers and ensure the protection of the human rights of trafficked women and girls. It urges the State party to pursue a holistic approach aimed at addressing the root causes of trafficking and improving prevention. Such efforts should include measures to improve the economic situation of women and girls and to provide them with educational and economic opportunities, thereby reducing and eliminating their vulnerability to exploitation and traffickers. It should also facilitate the reintegration into society of women and girls who are victims of exploitation and trafficking, including children born to Vietnamese women abroad, by ensuring that they are neither criminalized nor penalized and fully enjoy their human rights. It should also enhance rehabilitation, social integration and economic empowerment programmes.

20. While noting progress towards reaching high levels of literacy in the country, the Committee notes with concern that a high proportion of girls still drop out of school and that girls in rural and remote areas do not have full access to education.

21. The Committee urges the State party to take all appropriate measures to eliminate the disparity in school enrolment rates and to achieve universal primary education for girls in accordance with article 10 of the Convention, the strategic objectives and actions of the Beijing Declaration and Platform for Action and Millennium Development Goals 2 and 3. It urges the State party to address effectively the obstacles that prevent girls from continuing their education, such as family responsi-

bilities and the cost of education. It also recommends that teacher training programmes at all levels integrate the principles of gender equality and non-discrimination on the grounds of sex. The Committee also calls on the State party to support education programmes on the culture of ethnic minority groups.

22. The Committee expresses concern that insufficient information was provided about women's de facto situation in the formal and informal labour markets. It is also concerned at the concentration of women in the informal economy, which negatively affects their eligibility for social security and other benefits, including health care. The Committee continues to be concerned about the occupational segregation between women and men in the labour market and the persistent high gap in wages between women and men.

23. The Committee urges the State party to adopt effective measures in the formal labour market to eliminate occupational segregation, both horizontal and vertical, and to narrow and close the wage gap between women and men. It also encourages the State party to ensure the enforcement of regulations of the Labour Code for the benefit of women working in export processing zones, with a particular focus on women's access to social security and health-care services. Efforts to develop guidelines and regulations to provide women in the informal economy with access to such benefits and services should also be enhanced. The Committee requests the State party to assess the impact of economic restructuring processes on

Concluding Comments on Viet Nam of the Committee on the Elimination of Discrimination against Women

women, including women belonging to ethnic minorities and living in rural and remote areas. It requests the State party to ensure that all poverty reduction programmes and strategies are gendersensitive and also to provide targeted support to disadvantaged groups of women. The Committee invites the State party to monitor the impact of measures taken and trends over time and to report to the Committee on results achieved in its next report.

24. The Committee expresses its concern about women's limited access to sexual and reproductive health-care services, and about the very high rate of abortions, in particular among adolescent and young women. The Committee is also concerned about the increase in HIV/AIDS infections among women.

25. The Committee urges the State party to take concrete measures to enhance women's access to health care, in particular to sexual and reproductive health services, in accordance with article 12 of the Convention and the Committee's general recommendation 24 on women and health. It requests the State party to strengthen measures aimed at the prevention of unwanted pregnancies, including through improved availability, acceptability and use of modern means of birth control, in order to eliminate the use of abortion as a method of family planning. The Committee recommends that the State party give priority attention to the sexual and reproductive health needs of adolescent and young women and men and that it provide age-appropriate sex education, including in school curricula, with special attention to the prevention of

Concluding Comments on Viet Nam of the Committee on the Elimination of Discrimination against Women

early pregnancies and sexually transmitted diseases and HIV/AIDS. The Committee also calls on the State party to ensure the effective implementation of its national strategy on the prevention and control of HIV/AIDS, including improved access to antiretroviral drugs, protection and care for babies born with HIV and training for medical personnel.

26. The Committee is concerned about the differential minimum legal age for marriage for women and men as well as about reports on underage marriages of girls, which limit their development and opportunities to fully develop their skills and capacities, especially in some ethnic minority areas.

27. The Committee urges the State party to set the same minimum age of marriage for women and men at 18 years, in line with article 1 of the Convention on the Rights of the Child and article 16 of the Convention and the Committee's general recommendation 21 on equality in marriage and family relations. It also calls on the State party to take measures to prevent and stop underage marriages.

28. The Committee expresses its concern about the situation of women in rural and remote areas, as well as the situation of ethnic minority women, who lack sufficient access to adequate health services, education opportunities, employment and credit facilities.

29. The Committee calls upon the State party to pay special attention to the needs of women living in rural and remote

areas and women belonging to ethnic minorities by ensuring that they have equal access to health care, education, social security, income-generation opportunities and participation in decision-making processes at all levels. It also encourages the State party to use innovative methods to improve information on and awareness of the provisions of the Convention and of relevant laws, including the Law on Gender Equality, among women and girls in rural and remote areas and women belonging to ethnic minorities. The Committee requests the State party to ensure that the draft law on ethnic minorities integrates the objectives of the Law on Gender Equality and that the draft law on ethnic minorities be passed as soon as possible. The Committee requests that comprehensive information be included in the next periodic report, including sex-disaggregated data and trends over time, on the de facto holistic position of rural and ethnic minority women and on the impact of measures taken and results achieved in the implementation of policies and programmes for these groups of women and girls.

30. The Committee encourages the State party to ratify the Optional Protocol to the Convention on the Elimination of All Forms of Discrimination against Women and to accept, as soon as possible, the amendment to article 20, paragraph 1, of the Convention concerning the meeting time of the Committee.

31. The Committee urges the State party to utilize fully, in its implementation of its obligations under the Convention, the Beijing Declaration and Platform for Action, which reinforce the

Concluding Comments on Viet Nam of the Committee on the Elimination of Discrimination against Women

provisions of the Convention, and requests the State party to include information thereon in its next periodic report.

32. The Committee also emphasizes that a full and effective implementation of the Convention is indispensable for achieving the Millennium Development Goals. It calls for the integration of a gender perspective and explicit reflection of the provisions of the Convention in all efforts aimed at the achievement of the Millennium Development Goals and requests the State party to include information thereon in its next periodic report.

33. The Committee notes that the adherence of States to the seven major international human rights instruments¹ enhances the enjoyment by women of their human rights and fundamental freedoms in all aspects of life. Therefore, the Committee encourages the Government of Viet Nam to consider ratifying the treaties to which it is not yet a party, namely, the Convention against Torture and Other Cruel, Inhuman or Degrading Treatment or Punishment and the International Convention on the Protection of the Rights of All Migrant Workers and Members of Their Families.

34. The Committee requests the wide dissemination in Vietnam of the present concluding comments in order to make the people, including government officials, politicians, parliamentarians and women's and human rights organizations, aware of the steps that have been taken to ensure de jure and de facto equality of women, as well as the further steps that are required in that regard. The Committee requests the State

Concluding Comments on Viet Nam of the Committee on the Elimination of Discrimination against Women

party to continue to disseminate widely, in particular to women's and human rights organizations, the Convention, its Optional Protocol, the Committee's general recommendations, the Beijing Declaration and Platform for Action and the outcome of the twenty-third special session of the General Assembly, entitled "Women 2000: gender equality, development and peace for the twenty-first century".

35. The Committee requests the State party to respond to the concerns expressed in the present concluding comments in its next periodic report under article 18 of the Convention. The Committee invites the State party to submit its seventh periodic report, which is due in March 2007, and its eighth periodic report, due in March 2011, in a combined report in March 2011.

1 The International Covenant on Economic, Social and Cultural Rights, the International Covenant on Civil and Political Rights, the International Convention on the Elimination of All Forms of Racial Discrimination, the Convention on the Elimination of All Forms of Discrimination against Women, the Convention against Torture and Other Cruel, Inhuman or Degrading Treatment or Punishment, the Convention on the Rights of the Child and the International Convention on the Protection of the Rights of All Migrant Workers and Members of Their Families.

UNIFEM is the women's fund at the United Nations. It provides financial and technical assistance to innovative programmes and strategies to foster women's empowerment and gender equality. Placing the advancement of women's human rights at the centre of all of its efforts, UNIFEM focuses its activities on four strategic areas:

- Reducing feminised poverty;
- Ending violence against women;
- Reversing the spread of HIV/AIDS among women and girls;
- Achieving gender equality in democratic governance in times of peace as well as war.

Translated into Vietnamese: National Committee for the
Advancement of Vietnamese Women

Edited and introduced: Vu Ngoc Binh

Photographer: Dan Tshin

Design/Print: Viet Nam Press and Communication
Development Joint Stock Company (PJC)

© UNIFEM 2009

The views expressed in this publication are those of the author and do not necessarily represent the views of UNIFEM, the United Nations or any of its affiliated organisations.

View the publication at: http://cedaw-seasia.org/vietnam_resources.html

**Concluding
Comments
on Viet Nam
of the
Committee
on the
Elimination
of
Discrimination
against
Women**

CỘNG ƯỚC VỀ XOA BỎ TẤT CẢ CÁC HÌNH THỨC PHÂN BIỆT ĐỐI XỬ CHỐNG LẠI PHỤ NỮ

Cedaw

